

Số: 065 /QĐ-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v: Ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP VTXD ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

- Căn cứ Quyết định số 151/1999/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Xí nghiệp sửa chữa và vận tải xăng dầu đường sông thành Công ty cổ phần vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex;
- Căn cứ Nghị quyết số 061 /NQ-HĐQT ngày 25/5/2011 của Hội đồng quản trị Công ty về Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị Công ty.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy chế này.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex; Chủ tịch-Giám đốc các Công ty TNHH một thành viên trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Kỳ Hạnh

Nơi nhận:

- Như điều 3(t/h).
- BKS Công ty (b/c)
- Lưu:HDQT,VT

TP Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2011

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI XĂNG DẦU ĐƯỜNG THỦY PETROLIMEX

*(Ban hành theo Quyết định số 065 / QĐ-HĐQT ngày 06 / 6 / 2011
của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex)*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1:

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex quy định cụ thể về Tổ chức bộ máy; Quyền hạn -nhiệm vụ của các thành viên HĐQT và Hoạt động của Hội đồng quản trị; Mối quan hệ công tác của Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT, của Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc công ty, với Ban kiểm soát công ty, và với Tổ chức Đảng , Đoàn thể trong công ty; đảm bảo tuân thủ theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định của Pháp luật nhà nước hiện hành.

Điều 2:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm do Điều lệ công ty quy định có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề quan trọng liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Công ty; trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Điều 3:

Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc: Quyết định tập thể, trách nhiệm cá nhân. Từng thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng quản trị về những công việc được phân công. Các thành viên HĐQT cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và Pháp luật Nhà nước về các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành.

Tổng Giám đốc công ty là người tổ chức thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc chủ động điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý Công ty theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty hiện hành; theo phân cấp, uỷ quyền của Hội đồng quản trị và đảm bảo tuân thủ Pháp luật của Nhà nước.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC BỘ MÁY, QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 4: Tổ chức bộ máy của Hội đồng quản trị

- 4.1. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 (năm) năm.
- 4.1.1 Các thành viên HĐQT đều đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.
- 4.1.2 Việc bầu, bãi miễn, bổ sung, thay đổi thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.
- 4.2 Các thành viên HĐQT hoạt động kiêm nhiệm và được hưởng thù lao do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- 4.3 Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 3-Điều 25 của Điều lệ công ty hiện hành.
- 4.4 Các thành viên HĐQT được tham gia vào bộ máy quản lý ở các đơn vị có vốn góp của Công ty khi có quyết định của Hội đồng quản trị.
- 4.5 Hội đồng quản trị có Thư ký HĐQT, quyền lợi và chế độ do Tổng Giám đốc quyết định.

Điều 5: Quyền hạn và nhiệm vụ của các thành viên HĐQT

- 5.1 Chủ tịch HĐQT thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định tại Điều 26 và tại các điều khác của Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp hiện hành.
- 5.2 Các thành viên Hội đồng quản trị:
 - 5.2.1 Mỗi thành viên HĐQT phụ trách một số lĩnh vực công việc phù hợp với năng lực chuyên môn theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực thi nhiệm vụ và kết quả công việc thuộc lĩnh vực đó.
 - 5.2.2 Chuẩn bị nội dung cần thảo luận (theo nhiệm vụ được phân công) khi tham gia họp Hội đồng quản trị. Báo cáo kết quả thực hiện công việc với Hội đồng quản trị theo chế độ quy định tại quy chế này. Đề xuất ý kiến, kiến nghị và bảo lưu ý kiến theo quy định của Điều lệ công ty hiện hành.
 - 5.2.3 Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

Điều 6: Hoạt động của Hội đồng quản trị

- 6.1 Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ công ty hiện hành.
- 6.2 Hội đồng quản trị họp thường kỳ ít nhất mỗi quý một lần để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình. Khi cần thiết Hội đồng quản trị có thể họp bất thường để giải quyết những vấn đề cấp bách hoặc đột xuất của Công ty.
- 6.3 Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt có lý do chính đáng, Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT chủ trì cuộc họp; trường hợp Phó Chủ tịch HĐQT đi vắng thì Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị chủ trì cuộc họp nhưng người được ủy quyền không được là chủ đề án trình trước Hội đồng quản trị. Thời gian, chương trình, nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị được thông báo cho các thành viên HĐQT bằng văn bản (hoặc bằng Email/ hoặc bằng Fax) ít nhất 05 (năm) ngày trước khi họp.
- 6.4 Hội đồng quản trị họp bất thường khi có đề nghị bằng văn bản của Chủ tịch HĐQT hoặc của từ 2 thành viên HĐQT trở lên/ hoặc của Tổng Giám đốc Công ty/ hoặc của Trưởng

Ban kiểm soát Công ty/ hoặc của từ 2/3 số thành viên Ban kiểm soát Công ty trở lên. Cuộc họp phải được tiến hành trong thời hạn 15 ngày sau khi có đề xuất họp. Nội dung cuộc họp do người đề nghị họp chuẩn bị và trình cho Chủ tịch HĐQT.

Trường hợp cuộc họp không do Chủ tịch HĐQT đề nghị triệu tập: nếu sau 02 ngày kể từ khi nhận được đề nghị triệu tập họp mà Chủ tịch HĐQT không thông báo tổ chức cuộc họp thì người đề nghị triệu tập cuộc họp (quy định tại Khoản 3-Điều 28 của Điều lệ công ty) có quyền ký giấy triệu tập họp gửi các thành viên HĐQT. Khi đó, các thành viên HĐQT cử 01 người làm Chủ tọa cuộc họp.

- 6.5 Hội đồng quản trị thông qua các Nghị quyết, Quyết định bằng biểu quyết tại các cuộc họp tập trung hoặc thông qua lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Khoản 9, Khoản 11 và Khoản 13 Điều 28 của Điều lệ công ty hiện hành. Tùy theo nội dung, tính chất vấn đề cần quyết định mà người chủ trì cuộc họp lựa chọn hình thức biểu quyết thông qua. Nội dung và kết luận của cuộc họp Hội đồng quản trị đều phải được ghi thành biên bản và phải được tất cả các thành viên HĐQT dự họp ký tên.
- 6.6 Tùy theo tính chất cuộc họp, Chủ tịch HĐQT có thể mở rộng thành phần không phải là thành viên HĐQT tham dự cuộc họp. Những đại biểu được mời dự họp này có quyền tham gia ý kiến nhưng không được quyền biểu quyết.
- 6.7 Các thành viên HĐQT có thể đề nghị cuộc họp Hội đồng quản trị xem xét việc xử lý các vi phạm tài chính, pháp luật và một số nội dung công việc khác liên quan đến hoạt động của Công ty.
- 6.8 Thành viên HĐQT định kỳ ba tháng phải báo cáo trước Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện công việc được phân công. Trường hợp đặc biệt phải báo cáo kịp thời với Chủ tịch HĐQT để xem xét giải quyết.
- 6.9 Thành viên HĐQT có quyền làm việc trực tiếp với các phòng ban nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Công ty đã được Chủ tịch HĐQT hoặc Hội đồng quản trị phân công.
 - 6.9.1 Các phòng ban và các đơn vị trực thuộc của Công ty có trách nhiệm cung cấp tài liệu, văn bản về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị.
 - 6.9.2 Khi làm việc các thành viên HĐQT được chất vấn, trao đổi nhưng không được làm cản trở việc thực hiện điều hành của Tổng Giám đốc; được trực tiếp trao đổi với Tổng Giám đốc để kịp thời giải quyết những vấn đề có liên quan.
- 6.10 Trong cuộc họp Hội đồng quản trị, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền giải trình cụ thể thêm những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án do Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị.
- 6.11 Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị có hiệu lực khi được trên 50% tổng số thành viên HĐQT dự họp biểu quyết nhất trí (trừ trường hợp tại Khoản 12 Điều 6 của Quy chế này). Trường hợp Chủ tịch HĐQT tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản thì quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua khi được trên 50% số thành viên HĐQT biểu quyết nhất trí. Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị cá nhân. Hình thức biểu quyết từng loại vấn đề như sau:

- Những vấn đề quan trọng về tài chính, về đầu tư và vấn đề mà Chủ tịch HĐQT xét thấy cần lấy ý kiến của tất cả thành viên HĐQT bằng phiếu. Những thành viên vắng mặt vì lý do chính đáng cũng phải biểu quyết bằng văn bản và gửi đến Thư ký HĐQT chậm nhất 02 ngày sau khi kết thúc cuộc họp.
 - Những vấn đề cần lấy ý kiến phát biểu trực tiếp trong cuộc họp Hội đồng quản trị của từng thành viên HĐQT để ghi vào biên bản và được người chủ trì kết luận cuối cuộc họp.
- 6.12 Những vấn đề cần giải quyết ngay mà không thể triệu tập họp Hội đồng quản trị theo quy định sẽ được xử lý kịp thời bằng chế độ hội ý giữa Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT, Chủ tịch HĐQT quyết định và sau đó báo cáo lại với Hội đồng quản trị vào cuộc họp gần nhất.
- 6.13 Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt trong một thời gian nhất định có lý do chính đáng thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT; trường hợp Phó Chủ tịch HĐQT đi vắng thì Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho một thành viên khác trong Hội đồng quản trị thực hiện giúp nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT trong thời gian vắng mặt và phải chịu trách nhiệm cuối cùng về sự ủy quyền đó. Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ và tên, chức danh người được ủy quyền, phạm vi ủy quyền và thời hạn ủy quyền có hiệu lực.
- 6.14 Thù lao, phụ cấp hội họp, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo định mức quy định của Công ty và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.
- 6.15 Hoạt động của Hội đồng quản trị phải tuân thủ Pháp luật Việt nam, Điều lệ công ty và Quy chế này.

CHƯƠNG III MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 7: Quan hệ giữa Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT

- 7.1 Chủ tịch HĐQT thực hiện việc ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện các công việc được nêu trong giấy ủy quyền. Đối với những vấn đề cần giải quyết ngay để đảm bảo về mặt thời gian Phó Chủ tịch HĐQT thực hiện chế độ hội ý với Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT trực tiếp quyết định và ngay sau đó báo cáo lại với Chủ tịch HĐQT về vấn đề vừa quyết định.
- 7.2 Các thành viên HĐQT ngoài chế độ báo cáo kết quả thực hiện công việc với Hội đồng quản trị trong các cuộc họp Hội đồng quản trị phải thường xuyên cập nhật thông tin, báo cáo với Chủ tịch HĐQT kết quả thực hiện, tiến độ thực hiện, các tồn tại, phát sinh nếu có của các đề án/dự án/chương trình... mà mình phụ trách.

Điều 8: Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty

- 8.1 Hội đồng quản trị có trách nhiệm tạo điều kiện để Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao tại Điều 31 Điều lệ công ty hiện hành. Hội đồng quản trị phân cấp và ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung công việc trong tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh và quản lý công ty phù hợp với tình hình thực tiễn và đem lại hiệu quả.
- 8.2 Hội đồng quản trị xem xét quyết định ban hành hoặc phân cấp ủy quyền cho Tổng Giám đốc quyết định: Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự; ban hành các quy chế, các quy định về quản lý, các định mức, các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, về thông tin báo cáo và các

văn bản khác thuộc phạm vi nội bộ công ty để phục vụ cho công tác điều hành và quản lý công ty theo tờ trình của Tổng Giám đốc (trừ những quy chế, quy định do Hội đồng quản trị quyết định).

- 8.3 Các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo khác của Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu phát hiện hoặc phát sinh vấn đề không có lợi cho Công ty Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. Nếu Hội đồng quản trị không điều chỉnh, bổ sung thì Tổng Giám đốc vẫn phải tổ chức thực hiện nhưng được quyền bảo lưu ý kiến.
- 8.4 Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến nhiệm vụ được quy định tại Điều 31 Điều lệ công ty hiện hành và trực tiếp quyết định các nội dung công tác theo phân cấp của Hội đồng quản trị.
- 8.5 Hàng quý, hàng năm Tổng Giám đốc phải có báo cáo bằng văn bản về tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gửi Hội đồng quản trị (chậm nhất là 20 ngày sau ngày hết quý, 45 ngày sau ngày hết năm tài chính).
- 8.6 Định kỳ 03 tháng một lần Tổng Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị nhu cầu mua lại số cổ phiếu, cổ phần của Công ty đã phát hành hoặc nhu cầu phát hành thêm cổ phiếu của Công ty để Hội đồng quản trị xem xét quyết định.

Điều 9: Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty

- 9.1 Hội đồng quản trị có trách nhiệm tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 37 Điều lệ công ty hiện hành.
- 9.2 Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị không gây cản trở hoạt động của Ban kiểm soát và hoạt động của Ban kiểm soát không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- 9.3 Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ công ty hiện hành. Giấy mời họp và các tài liệu có liên quan của cuộc họp được gửi tới các thành viên Ban kiểm soát thực hiện như đối với các thành viên HĐQT.
- 9.4 Trước khi ban hành các quy định, quy chế và quyết định quan trọng Hội đồng quản trị có thể tham khảo ý kiến của Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề do Ban kiểm soát kiến nghị và trao đổi với Ban kiểm soát để thống nhất các nội dung sẽ đưa ra Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Điều 10: Quan hệ giữa Hội đồng quản trị với Cấp uỷ Đảng và đoàn thể khác trong Công ty

- 10.1 Việc thành lập và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể của người lao động trong Công ty như Đảng Cộng sản Việt nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,... được thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam và Điều lệ của tổ chức đó. Hội đồng quản trị tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức trên hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ của Tổ chức đó và phù hợp với Điều lệ của Công ty hiện hành.
- 10.2 Việc thành lập, hoạt động của các tổ chức, đoàn thể trên không gây cản trở và ảnh hưởng tới hoạt động của Hội đồng quản trị và hoạt động của Công ty.

Điều 11: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

- 11.1 Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy, con dấu của Công ty để thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý Công ty.
- 11.2 Thư ký HĐQT làm nhiệm vụ tổng hợp và là đầu mối liên hệ giữa Hội đồng quản trị với các bộ phận trong và ngoài Công ty.
- 11.3 Việc tiếp nhận, luân chuyển và quản lý các văn bản, tài liệu liên quan đến Hội đồng quản trị thực hiện theo quy chế quản lý hồ sơ - tài liệu, văn thư - lưu trữ do Hội đồng quản trị ban hành.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12:

Bản Quy chế này gồm 4 chương, 12 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu xét thấy cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị sẽ xem xét quyết định.

Các thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này. Trong trường hợp thành viên HĐQT nào vi phạm các quy định tại Quy chế này thì tùy theo mức độ vi phạm Hội đồng quản trị sẽ xem xét xử lý theo quy định của Điều lệ công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Trần Kỳ Hạnh